TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **214** /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21- 7 - 2020
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng T, sinh năm: 1989 - Có mặt
- *Bị đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm: 1989 - Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 163 H, tổ 40, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ông Đặng T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với Bà Phan Thị H vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 105/2017 ngày 7 tháng 8 năm 2017, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 02, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng đến đầu năm 2019 thì vợ chồng chuyển về sinh sống tại số nhà 163 H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến tháng 01 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cải vã, hai bên gia đình đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng ông đã tự ly thân. Nay ông xác

định ông không còn tình cảm gì đối với Bà Phan Thị H, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn Bà Phan Thị H

- Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 01 con chung: tên Đặng Gia H, sinh ngày 27/10/2018 do con còn nhỏ nên ly hôn ông có nguyện vọng giao con Gia Hcho bà Hchăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng T xác nhận vợ chồng không có.

** Đối với bị đơn Bà Phan Thị H:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Bà Phan Thị H nhưng bà Hcố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của BLTTDS.

Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Đặng T, xử cho Ông Đặng T được ly hôn Bà Phan Thị H.

+ Về con chung: Giao 01 con chung tên Đặng Gia H, sinh ngày 27/10/2018 cho Bà Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Ông Đặng T phải chịu án phí HNGĐ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Bà Phan Thị H nhưng bà Hvắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Bà Phan Thị H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Ông Đặng T và Bà Phan Thị H được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 105/2017 ngày 7 tháng 8 năm 2017. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Ông Đặng T khai rằng: Ông không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Bà Phan Thị H vì tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không ai có trách nhiệm với ai. Hiện nay vợ chồng ông đã tự ly thân. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn Bà Phan Thị H.

Đối với bị đơn Bà Phan Thị H đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nhưng bà không đến Tòa để hòa giải. Điều này chứng tỏ Bà Phan Thị H không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 18 tháng 5 năm 2020 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Ông Đặng T và Bà Phan Thị H chung sống tại địa phương từ năm 2018. Trong quá trình chung sống tại địa phương thì cuộc sống vợ chồng có xích mích, cãi vã và hầu như không có trách nhiệm gì với nhau, không nói chuyện với nhau. Nay Ông Tbà Hđã ly thân nhưng vẫn ở chung nhà, bà Hđang nuôi con Gia H.

HĐXX xét thấy: Bà Phan Thị H không có thiện chí để hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình. Còn Ông Đặng T khai không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không ai có trách nhiệm với ai làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên HĐXX áp dụng Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Đặng T, xử cho Ông Đặng T được ly hôn Bà Phan Thị H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông Txác nhận vợ chồng có 01 con chung: tên Đặng Gia H, sinh ngày 27/10/2018 do con còn nhỏ nên ly hôn ông có nguyện vọng giao con cho Bà Phan Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của Ông Tthì thấy: Việc nuôi dạy con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, hiện tại cháu Gia Hlà cháu gái, chưa đủ 36 tháng tuổi, đang được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 luật HNGĐ năm 2014 xử giao con Đặng Gia H, sinh ngày 27/10/2018 cho Bà Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Bà Phan Thị H để bà Hđến Tòa giải quyết vụ án, nhưng bà Hcố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bà Hđối với quan hệ

con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng. Ông Đặng T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Đặng T xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Ông Đặng T xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[2.5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Ông Đặng T phải chịu là 300.000 đồng.

[2.6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51,56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 227, 228, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Đặng T đối với Bà Phan Thị H về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Ông Đặng T và Bà Phan Thị H

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đặng Gia H, sinh ngày 27/10/2018 cho Bà Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), Ông Đặng T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Ông Đặng T xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Ông Đặng T xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

5.Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Ông Đặng T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ông Tđã nộp theo biên lai thu số 0000937 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Ông Đặng T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

6. Báo cho Ông Đặng T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Bà Phan Thị H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Hiếu Đặng Văn Khánh Trương Thị Hai